

Số: 16 /TB-NCHN

Hà Nội, ngày 29. tháng 05 năm 2022

THÔNG BÁO MỜI THANH LÝ

V/v: Bán đấu giá tài sản thanh lý

Công ty Cổ phần Tập đoàn Nam Cường Hà Nội – Địa chỉ: Km 4 đường Tố Hữu (nay là đường Nguyễn Thanh Bình) khu ĐTM Dương Nội, P. La Khê, Q. Hà Đông, Tp. Hà Nội xin gửi tới quý đơn vị và cá nhân thông tin về việc gia hạn thời gian tổ chức bán đấu giá tài sản thanh lý:

Gói 02: Tài sản thanh lý máy móc, công cụ dụng cụ cầm tay, thiết bị loại nhỏ.

Gói 03: Tài sản thanh lý vật tư, thiết bị điện nước.

Gói 04: Tài sản thanh lý vật tư xây dựng, hoàn thiện.

1. Đối tượng được và không được tham gia đấu giá

a) Đối tượng được tham gia đấu giá: Là các tổ chức, cá nhân không thuộc đối tượng theo quy định tại mục (b) dưới đây.

b) Các đối tượng không được tham gia đấu giá:

- Người không có năng lực hành vi dân sự, người bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc người tại thời điểm đấu giá không nhận thức làm chủ được hành vi của mình theo quy định của pháp luật.

- Các thành viên trong Hội đồng thanh lý tài sản và cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh, chị em ruột của các thành viên này.

- Người không có quyền mua tài sản đấu giá theo quy định của pháp luật áp dụng đối với tài sản bán thanh lý.

2. Thời gian, địa điểm xem tài sản

- Thời gian: 8h00 đến 17h00, từ ngày thông báo gia hạn đến hết ngày 29.06/2022.

- Địa điểm: Khu ĐTM Dương Nội, P. La Khê, Q. Hà Đông, Tp. Hà Nội.

- Người hướng dẫn xem tài sản: Ông Mai Văn Thành.

- SĐT: 0983432996.

3. Hình thức đấu giá, phương thức đấu giá, quy định về mẫu phiếu tham dự đấu giá, cách thức viết bì thư và gửi phiếu tham dự đấu giá

- Hình thức đấu giá: Đấu giá bằng hình thức bỏ phiếu kín nhiều vòng.

- Phương thức đấu giá: Phương thức trả giá lên (Trả giá cao hơn giá khởi điểm thanh lý được công bố).

- Thời hạn cuối cùng nhận Phiếu tham dự đấu giá là 16 giờ 00 phút, ngày 30 tháng 06 năm 2022.

- Phiếu tham gia đấu giá gửi về: Ban Hành chính, Phòng 515, Tòa nhà Văn phòng Nam Cường, Km 4 Tổ hữu, Hà Đông, Hà Nội.

- Điện thoại: 024.63251888 (máy lẻ 1016) Fax: 024.63251999.

4. Công bố kết quả bán đấu giá tài sản thanh lý

- Người tham gia đấu giá có Phiếu tham dự đấu giá hợp lệ và trả giá cao nhất và cao hơn giá khởi điểm cho tài sản bán thanh lý của Công ty là người trúng đấu giá.

- Trong trường hợp có hai người trở lên ngay tại buổi công bố giá, Chủ tịch Hội đồng thanh lý tài sản tổ chức đấu giá tiếp giữa những người cùng trả giá cao nhất để chọn ra người trúng đấu giá. Chủ tịch Hội đồng thanh lý tài sản quyết định hình thức đấu giá trực tiếp bằng lời nói hoặc đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp. Nếu có người trả giá cao nhất không đồng ý đấu giá tiếp hoặc không có người trả giá cao hơn thì Chủ tịch Hội đồng thanh lý tài sản tổ chức bốc thăm để chọn ra người trúng đấu giá..

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hội đồng quản trị;
- Ban Tổng giám đốc;
- Toàn bộ cán bộ, nhân viên tập đoàn;

TUQ.TỔNG GIÁM ĐỐC



PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG
Nguyễn Đức Vinh

Mẫu Phiếu tham dự đấu giá

(Đính kèm Thông báo về bán đấu giá tài sản thanh lý của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nam Cường Hà Nội
số /TB-NCHN ngày /....../2022)

PHIẾU THAM DỰ ĐẤU GIÁ

Kính gửi: Công ty Cổ phần Tập đoàn Nam Cường Hà Nội

1. Tên tôi (hoặc tên tổ chức):

2. Chứng minh thư nhân dân/thẻ căn cước số :do Công an.....
-----cấp ngày.....

Giấy chứng nhận doanh nghiệp hoặc quyết định thành lập số:do..
-----cấp ngày..... (Nếu người tham gia đấu giá là tổ chức).

3. Địa chỉ:.....

4. Số điện thoại liên lạc:

Tôi, chúng tôi đã đọc, hiểu, xem xét một cách đầy đủ, đúng đắn tất cả các thông tin liên quan tới việc bán đấu giá tài sản thanh lý của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nam Cường Hà Nội.

5. Tôi trả giá tài sản thanh lý với số tiền là:

(Bằng chữ:).

6. Hình thức hợp đồng: Đơn giá cố định.

Chi tiết theo bảng tổng hợp giá trị, khối lượng tài sản đính gửi đính kèm theo phiếu tham dự đấu giá:

Nếu tôi, chúng tôi trúng đấu giá tài sản trên. Tôi, chúng tôi xin cam kết thực hiện đúng Quy định về bán đấu giá tài sản thanh của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nam Cường Hà Nội ban hành và không có bất kỳ một khiếu nại nào khác./.

Người trả giá

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là tổ chức)

Mẫu Phiếu tham dự đấu giá

(Đính kèm Thông báo về bán đấu giá tài sản thanh lý của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nam Cường Hà Nội
số /TB-NCHN ngày /....../2022)

PHIẾU THAM DỰ ĐẤU GIÁ

Kính gửi: Công ty Cổ phần Tập đoàn Nam Cường Hà Nội

1. Tên tôi (hoặc tên tổ chức):

2. Chứng minh thư nhân dân/thẻ căn cước số :do Công an.....
-----cấp ngày.....

Giấy chứng nhận doanh nghiệp hoặc quyết định thành lập số:do..
-----cấp ngày..... (Nếu người tham gia đấu giá là tổ chức).

3. Địa chỉ:.....

4. Số điện thoại liên lạc:

Tôi, chúng tôi đã đọc, hiểu, xem xét một cách đầy đủ, đúng đắn tất cả các thông tin liên quan tới việc bán đấu giá tài sản thanh lý của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nam Cường Hà Nội.

5. Tôi trả giá tài sản thanh lý với số tiền là:

(Bằng chữ:).

Chi tiết theo bảng tổng hợp giá trị, khối lượng tài sản đính gửi đính kèm theo phiếu tham dự đấu giá:

Nếu tôi, chúng tôi trúng đấu giá tài sản trên. Tôi, chúng tôi xin cam kết thực hiện đúng Quy định về bán đấu giá tài sản thanh của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nam Cường Hà Nội ban hành và không có bất kỳ một khiếu nại nào khác./.

Người trả giá

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là tổ chức)

PHỤ LỤC 01: BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG GÓI 04

Số TT	Tên tài sản	ĐVT	Khối lượng (tạm tính)	Ghi chú
1	Thép hộp mạ kẽm	kg	82.027	STT 89-93
2	Thép xây dựng nguyên cây	kg	75.332	STT 86, 87,
3	Thép phế liệu	kg	12.080	STT 69, 70, 80, 81, 85, 88, 94, 95, 116-123, 129, 130, 135, 138, 139, 141-143,
4	Ván phủ phim nguyên tấm (1,22m x2,44m)	Tấm	755	STT 109
5	Cọc bê tông cốt thép	Trọn gói	01	STT 151, 152
6	Các vật tư còn lại trong bảng Phụ lục 02	Trọn gói	01	- STT 1-44; 47-61, 63-68, 71- 79, 82-84, 96-108, 110-113, 124, 127, 128, 136, 137, 140, 144-150, 153-158
7	Cống hộp, để cống còn lại	Trọn gói	01	STT 163-165, 171-176
8	MBA dầu 180kVA - sx năm 2009, trạm treo, có kèm tủ điện	trạm	01	

PHỤ LỤC 02: BẢNG DANH MỤC VẬT TƯ, KHỐI LƯỢNG VẬT TƯ THANH LÝ GÓI 04

STT	Tên vật tư, tài sản	Vị trí kho	ĐVT	Khối lượng (tạm tính)	Ghi chú
1a	Trạm biến áp - MBA dầu 180kVA - sx năm 2009, trạm treo, có kèm tủ điện - Không rõ tình trạng sử dụng	Phụng Thượng	cái	1	
	GÓI 4				
1	Áo gile an toàn	Anland	cái	11	
2	Áo gile kỹ thuật	Anland	cái	4	
3	Áo phản quang Công nhân	Anland	cái	40	
4	Bàn làm việc 60x1200mm	Anland	cái	3	
5	Băng cân nước V25	Anland	cuộn	9	
6	Biển an toàn lao động	Anland	cái	9	
7	Biển nội quy PCCC	Anland	cái	5	
8	Bình cứu hỏa Bình bột Dragon 3kg	Anland	binh	21	
9	Chỗ đèn dờ	Anland	cái	5	
10	Chổi mài sợi kẽm	Anland	hộp	10	
11	Chốt cầu tháp	Anland	cái	18	
12	Cờ tam giác	Anland	cái	10	
13	Cửa gỗ CN	Anland	bộ	2	
14	Cửa vận thăng lồng	Anland	cái	30	
15	Cút 60	Anland	cái	15	
16	Đá bó vỉa 15x18x40	Anland	viên	49	
17	Đá bó vỉa 15x18x80	Anland	viên	253	
18	Đá cắt 350	Anland	cái	7	
19	Đai thắt an toàn	Anland	cái	50	
20	Dây an toàn	Anland	Bộ	99	
21	Dây cảnh báo	Anland	cuộn	10	
22	Dây cảnh báo (loại giấy)	Anland	cuộn	17	
23	Dây cảnh báo (loại vải)	Anland	cuộn	3	
24	Dây dù D16	Anland	kg	30	
25	Dây hàn	Anland	m	30	
26	Dây hàn điện	Anland	m	80	
27	Dây xích 3m	Anland	dây	1	
28	Dây xích 5m	Anland	dây	1	
29	Đép dọ	Anland	đôi	84	
30	Đép rọ nhựa nâu	Anland	đôi	36	
31	Đỉnh bê tông	Anland	kg	4	
32	Đỉnh bê tông 2 phân	Anland	kg	28	
33	Đỉnh bê tông 4 phân	Anland	túi	28	
34	Đỉnh bê tông 5 phân	Anland	túi	30	

STT	Tên vật tư, tài sản	Vị trí kho	ĐVT	Khối lượng (tạm tính)	Ghi chú
35	Gạch lát nền nhà 60x60	Anland	hộp	39	
36	Gạch lát sân vườn 40x40	Anland	hộp	66	
37	Ghế nhựa cũ	Anland	cái	11	
38	Ghế Xuân Hòa	Anland	cái	2	
39	Giấy bảo hộ	Anland	đôi	30	
40	Giấy vải CN	Anland	đôi	26	
41	Khuôn đúc bê tông	Anland	cái	2	
42	Khuôn đúc vữa xi măng	Anland	bộ	1	
43	Kìm thép	Anland	cái	1	
44	Loa	Anland	cái	1	
47	Lưới chắn bụi xanh Hàn Quốc	Anland	cuộn	1	
48	Lưỡi đá mài	Anland	hộp	2	
49	Lưới mảnh	Anland	cuộn	2	
50	Lưới sàng cát cũ	Anland	cuộn	6	
51	Lưới trát D0,5	Anland	cuộn	3,5	
52	Lưới trát xây dựng	Anland	cuộn	44	
53	Mã lý dây cáp (KT15)	Anland	cái	100	
54	Máng trộn vữa loại to	Anland	cái	2	
55	Máng vữa nhỏ	Anland	cái	11	
56	Máng vữa vừa	Anland	cái	12	
57	Mũ bảo hộ	Anland	cái	126	
58	Mũ vàng CN	Anland	chiếc	20	
59	Ngói bít cạnh	Anland	viên	40	
60	Ngói bờ úp nóc	Anland	viên	55	
61	Ngói sóng lớn Settera	Anland	viên	640	
63	Phễu đổ bê tông	Anland	cái	1	Nguyên giá theo NCC cung cấp
64	Quần áo bảo hộ LD	Anland	bộ	154	
65	Quần bảo hộ	Anland	cái	36	
66	Que hàn 2,5 ly	Anland	bó	2	
67	Que hàn 3,2 ly	Anland	kg	20	
68	Que hàn F32	Anland	kg	55	
69	Sắt Đê C vụn các loại	Anland	kg	500	
70	Sắt hộp 4x4 (dài 5m)	Anland	thanh	18	
71	Sika grout 214-11	Anland	Bao	20	
72	Sika latex 25l	Anland	thùng	4	

STT	Tên vật tư, tài sản	Vị trí kho	ĐVT	Khối lượng (tạm tính)	Ghi chú
73	Sơn dầu lobster cao cấp	Anland	hộp	12	
74	Sơn Jotun lon S3020	Anland	thùng	5	
75	Sơn Jotun mã 103352010	Anland	thùng	47	
76	Sơn Jotun mã 50510	Anland	thùng	2	
77	Sơn Jotun mã 9918F0500	Anland	thùng	1	
78	Sơn Jotun màu trắng	Anland	thùng	2	
79	Tấm Flocell	Anland	tấm	510	
80	Tấm vách nhỏ	Anland	tấm	49	
81	Tấm vách to	Anland	tấm	17	
82	Tẩy gỉ sắt B05 (mỗi can 10lit)	Anland	can	4	
83	Thang bộ	Anland	cái	1	
84	Thanh trương nở	Anland	cái	7	
85	Thép buộc 11y	Anland	cuộn	43	Đã trừ KL 1 cuộn chuyển về NCG
86	Thép cây các loại	Anland	tấn	45,76	
87	Thép cuộn các loại	Anland	tấn	20,529	
88	Thép đã gia công các loại	Anland	tấn	12,08	
89	Thép hộp các loại	Anland	tấn	84,65	- Đã giảm trừ 400m chuyển về NCG (có hóa đơn) - Đã trừ 10 tấn theo thông tin chuyển về NCG
90	Thép hộp 5x10 cm (dài 2m)	Anland	thanh	77	
91	Thép hộp 5x5 cm (dài 2,3m)	Anland	thanh	59	
92	Thép hộp 5x5 cm (dài 3m)	Anland	thanh	200	
93	Thép hộp 5x5x2500	Anland	thanh	60	
94	Thép tròn kẽm phi 14x6m	Anland	cây	4	
95	Thép V6,5x4 dài 3,4	Anland	chiếc	66	

STT	Tên vật tư, tài sản	Vị trí kho	ĐVT	Khối lượng (tạm tính)	Ghi chú
96	Thùng phi 200L	Anland	thùng	11	
97	Tôn lá sắt cũ 1 ly rộng 1,18x6m	Anland	tấm	20	
98	Tôn mỏng vách nhỏ	Anland	tấm	2	
99	Tôn mỏng vách to	Anland	tấm	6	
100	Tôn v góc 25x3,4m	Anland	tấm	13	
101	Tôn v góc 30x4,1m	Anland	tấm	4	
102	Tôn xanh 2mx1,08m	Anland	tấm	222	
103	Tôn xanh 3m	Anland	tấm	53	
104	Tủ sắt 38x1,75	Anland	chiếc	1	Nguyên giá theo NCC cung cấp
105	Vê 6x6x dài 127cm	Anland	tấm	17	
106	Vê 6x6x dài 96cm	Anland	tấm	22	
107	Túi bạt đồ bê tông (dài 3m)	Anland	túi	5	
108	Ứng cao su	Anland	đôi	23	
109	Ván ép phủ phim (2,4mx1,2mx1,2 ly)	Anland	tấm	755	
110	Ván phủ phim vụn	Anland	đồng	5	
111	Vít ngói	Anland	thùng	1	
112	Vòi bơm cao su D150	Anland	cái	4	
113	Vữa sửa chữa bề mặt bê tông GPS	Anland	Bao	59	
116	Coppa sắt (từ kho Phụng Khoang)	Anland	cái	30	
117	Phên sắt khe giãn đường dạo (từ kho Phụng Khoang)	Anland	cái	12	
118	Khung móng đèn 8m (từ kho Phụng Khoang)	Anland	cái	13	
119	Khung móng đèn sân vườn (từ kho Phụng Khoang)	Anland	cái	15	
120	Cột đèn bát giác 8m (từ kho Phụng Khoang)	Anland	cái	20	
121	Cột đèn bát giác 6m (từ kho Phụng Khoang)	Anland	cái	2	
122	Cần đôi đèn 8m (từ kho Phụng Khoang)	Anland	cái	2	
123	Cột đèn sân vườn 4m (từ kho Phụng Khoang)	Anland	cái	37	
124	Nắp Gang Composit (từ kho Phụng Khoang)	Anland	cái	8	
127	Xà beng (từ kho Phụng Khoang)	Anland	cái	1	
128	Tôn lá dày 2 ly 1,25m x 2,5m cũ	Anland	tấm	4	
129	Tôn lót đường (6mx1,6mx2cm)	Anland	tấm	6	
130	Nhựa đường (từ kho Phụng Khoang)	Anland	Phi	1,5	
135	Mảnh cừ ngăn cắt do cắt sửa từ 30-40cm	Khu B Dương Nội	mảnh	14	do cắt sửa cừ có 14 mảnh vụn từ 30-40cm và 15 mảnh vụn cừ (trong kho)

STT	Tên vật tư, tài sản	Vị trí kho	ĐVT	Khối lượng (tạm tính)	Ghi chú
136	Ống nhựa HDPE 130/100 (2 cuộn)	Khu B Dương Nội	m	950	hỏng, cũ không dùng được
137	Tấm chắn rác 40-50cm	Khu B Dương Nội	tấm	30	đã gỉ, chưa qua sử dụng
138	Sắt giá đỡ tuynel 70cm	Khu B Dương Nội	thanh	138	đã gỉ, chưa qua sử dụng
139	Sắt giá đỡ tuynel 90cm	Khu B Dương Nội	thanh	122	đã gỉ, chưa qua sử dụng
140	Ống nhựa HDPE 195/150	Khu B Dương Nội	m	4	hỏng, cũ không dùng được
141	Thép mạ kẽm giá đỡ tuynel B	Khu B Dương Nội	cái	18	đã gỉ, chưa qua sử dụng
142	Khung thép cổ ga hào cáp	Khu B Dương Nội	cái	29	đã gỉ, chưa qua sử dụng
143	Khung thép cổ ga 300	Khu B Dương Nội	cái	32	đã gỉ, chưa qua sử dụng
144	Song gang chắn rác	Khu B Dương Nội	cái	57	đã gỉ, chưa qua sử dụng
145	Tấm nắp ga gang tròn	Khu B Dương Nội	cái	20	đã gỉ, chưa qua sử dụng
146	Bộ khung + nắp gang cầu hình vuông (50x50cm)	Khu B Dương Nội	bộ	1	đã gỉ, chưa qua sử dụng
147	Khung song chắn rác	Khu B Dương Nội	cái	21	đã gỉ, chưa qua sử dụng
148	Ống nhựa HDPE 130/100 (2 cuộn màu đỏ)	Khu B Dương Nội	m	200	hỏng, cũ không dùng được
149	Bạt dứa cũ	Khu B Dương Nội	cuộn	4	cũ chưa sử dụng (để trong kho)
150	Ca dầu + phễu rót dầu	Khu B Dương Nội	cái	3	cũ hỏng (để trong kho)
151	Cọc bê tông cốt thép 25x25cm (5,3m)	Khu B Dương Nội	đoạn	125	Mới, dùng tốt
152	Cọc bê tông cốt thép 25x25cm (4,6m)	Khu B Dương Nội	đoạn	125	Mới, dùng tốt
153	Gạch Terrazo	Phùng Khoang	viên	500	không chuyển về kho Anland
154	Base	Phùng Khoang	m3	80	không chuyển về kho Anland
155	Gạch Block	Phùng Khoang	viên	1200	không chuyển về kho Anland
156	Gạch nhân	Phùng Khoang	viên	1200	không chuyển về kho Anland
157	Gạch chéo	Phùng Khoang	viên	100	không chuyển về kho Anland
158	Móng trụ đèn sân vườn 4m đúc sẵn	Phùng Khoang	cái	13	không chuyển về kho Anland
159	Phần vật tư cổng hộp			0	
160	Cổng D1000	Khu B Dương Nội	cái	30	Đông Hải mượn tại Phụng Thượng trả lại tại kho khu B.DN
161	Cổng loại 1200	Khu B Dương Nội	cái	25	Còn sử dụng được
162	Cổng loại 800	Khu B Dương Nội	cái	28	Còn sử dụng được
163	Đế cổng 1200	Phụng Thượng	cái	417	hỏng, vỡ không dùng được
164	Đế cổng 800	Phụng Thượng	cái	348	hỏng, vỡ không dùng được
165	Đế cổng 400	Phụng Thượng	cái	101	hỏng, vỡ không dùng được
166	Cổng D300	Phụng Thượng	cái	4	còn dùng được
167	Cổng D400	Phụng Thượng	cái	101	còn dùng được
168	Cổng D600	Phụng Thượng	cái	74	còn dùng được
169	Cổng D750	Phụng Thượng	cái	126	còn dùng được

STT	Tên vật tư, tài sản	Vị trí kho	ĐVT	Khối lượng (tạm tính)	Ghi chú
170	Cổng D1500	Phụng Thượng	cái	4	còn dùng được
171	Cổng D1200x2m	Phụng Thượng	cái	11	cũ, sứt mẻ
172	Cổng D1000x2m	Phụng Thượng	cái	63	cũ, sứt mẻ
173	Cổng D1200x2,5m (miệng loe)	Phụng Thượng	cái	29	cũ, sứt mẻ
174	Cổng D1000x2,5m (miệng loe)	Phụng Thượng	cái	12	cũ, sứt mẻ
175	Tuynel 12x12x15	Phụng Thượng	cái	115	cũ, sứt mẻ
176	Cổng D1500x2m	Phụng Thượng	cái	10	cũ, sứt mẻ

STT	Tên vật tư, tài sản	Khảo sát hiện trạng khảo sát	Vị trí kho	ĐVT	Khối lượng vật tư (tạm tính)
	Gói 2: Phần máy móc thiết bị thi công loại nhỏ				
1	Bơm đĩa	Đã xuất 2 máy sang NCG	Anland	cái	1
2	Bơm hòa tiền cũ hỏng		Anland	cái	1
3	Bơm hòa tiền kèm dây và bộ công tắc điều khiển bơm	Q=16,5m ³ /h; H=48m. Còn sử dụng được	Anland	bộ	1
4	Bơm tøm 15kw 3p		Anland	cái	1
5	Đầm dùi		Anland	cái	1
6	Đầu nổ bơm 18 mã lực		Anland	cái	2
7	Động cơ máy trộn		Anland	cái	1
8	Mặt kính đèn tròn		Anland	cái	5
9	Máy bơm đĩa		Anland	cái	8
10	Máy bơm tøm		Anland	cái	2
11	Máy bơm tøm loại nhỏ	Đã xuất sang NCG	Anland	cái	0
12	máy bơm tøm loại to	Đã xuất 01 máy sang NCG	Anland	cái	3
13	Máy cắt bàn		Anland	cái	1
14	Máy đầm cóc		Anland	cái	3
15	Máy đục		Anland	cái	1
16	Máy hàn 250A		Anland	cái	1
17	Máy hàn 300A		Anland	cái	1
18	Máy hàn Tiến Đạt (3P) + kèm dây		Anland	cái	1
19	Máy in		Anland	cái	1
20	Máy khò		Anland	cái	2
21	Máy khoan		Anland	cái	1
22	Máy tia laze		Anland	cái	2
23	Máy trộn bê tông		Anland	cái	7
24	Máy trộn vữa 3 pha có mô tơ		Anland	cái	2
25	Máy xịt rửa xe ô tô	Máy 12HP - 2,2kW. năm sx 2020	Anland	cái	1
26	Quạt cây điện cơ		Anland	cái	3
27	Quạt công nghiệp 100W		Anland	cái	1
28	Quạt công nghiệp 620W		Anland	cái	1
29	Quạt cây điện cơ cũ (hỏng 1 cái)		Anland	cái	3
30	Máy trộn vữa (từ kho Phụng Khoang)		Anland	cái	1

STT	Tên vật tư, tài sản	Khảo sát hiện trạng khảo sát	Vị trí kho	ĐVT	Khối lượng vật tư (tạm tính)
31	Máy bơm tôm (từ kho Phụng Khoang)		Anland	cái	1
32	Máy thủy bình (máy+chân+ mĩa) (từ kho Phụng Khoang)		Anland	bộ	1
33	Máy bơm xăng	cũ đã hỏng (để trong kho)	Khu B Dương Nội	cái	2
34	Máy bơm con lợn	cũ đã hỏng (để trong kho)	Khu B Dương Nội	cái	1
35	Máy cắt cỏ			cái	1
36	Máy phun thuốc điện BMC			cái	3
III	Gói 3: Phần vật tư thiết bị điện nước				
1	Bệ vệ sinh xôm	Không sử dụng được	Anland	bệ	2
2	Bộ công tắc điều khiển		Anland	bộ	1
3	Bộ công tắc điều khiển bơm		Anland	bộ	1
4	Bộ lưu điện cửa cuốn		Anland	bộ	2
5	Bộ máy xịt rửa + vòi		Anland	cái	1
6	Bồn nhựa 1200L		Anland	bồn	1
7	Bồn nước Tân Á Inox (1200l)		Anland	cái	1
8	Bóng đèn led		Anland	cái	9
9	Bóng đèn Philip 1000W		Anland	cái	5
10	Bóng đèn Philip 400W		Anland	cái	9
11	Cánh cửa bít tôn xanh (2x1,5m)		Anland	cái	6
12	Cáp cầu D16		Anland	sợi	1
13	Cáp cu/XLPE/PVC/2x10 (1pha, gold cup)		Anland	m	98
14	Cáp cu/XLPE/PVC/2x6 (1pha, gold cup)		Anland	m	20
15	Cáp cu/XLPE/PVC/DST/PVC (1pha, gold cup)	Chưa có thông số	Anland	m	180
16	Cầu dao 3pha (60A) + Đồng hồ		Anland	cái	1
17	Cầu giao 3 pha tổng		Anland	chiếc	2
18	Cầu giao sứ 3 pha 100A		Anland	chiếc	1
19	Cây nước		Anland	cái	1
20	Chấn lưu 1000W		Anland	cái	2
21	Chấn lưu Philip 1000W		Anland	cái	3
22	Chấn lưu Philip 400W		Anland	cái	9
23	Dây 3pha (4cx6)		Anland	m	50
24	Dây bơm nhựa xanh		Anland	m	15
25	Dây bơm tôm		Anland	m	20
26	Dây cáp 2x4 nối 2x6		Anland	m	31
27	Dây cáp 2x6		Anland	m	37
28	Dây cáp 3cx2,5		Anland	m	7
29	Dây cáp 3x16+1x10		Anland	m	228
30	Dây cáp điện 2cx2,5		Anland	m	20
31	Dây cáp đồng 2cx1,5		Anland	m	11
32	Dây cáp đồng 2cx4		Anland	m	62
33	Dây cáp đồng 4x25		Anland	m	30
34	Dây cáp đồng 4x35		Anland	m	70
35	Dây cáp lụa 2x2,5		Anland	m	76

STT	Tên vật tư, tài sản	Khảo sát hiện trạng khảo sát	Vị trí kho	ĐVT	Khối lượng vật tư (tạm tính)
36	Dây cáp lụa 2x6		Anland	m	16
37	Dây cáp nhôm 2x2,5		Anland	m	95
38	Dây cáp nhôm 2x35		Anland	m	32
39	Dây cáp nhôm 4x35		Anland	m	248
40	Dây cáp nhựa PVC (2x2,5)		Anland	m	400
41	Dây điện 1x1,5		Anland	m	60
42	Dây điện 2cx6		Anland	m	30
43	Dây điện 2x1,5		Anland	m	80
44	Dây điện 2x2,5		Anland	m	225
45	Dây điện 2x4		Anland	m	135
46	Dây điện 2x6		Anland	m	99
47	Dây điện đi kèm theo đèn (2x1,5)		Anland	m	100
48	Dây nhôm 2x35		Anland	m	600
49	Dây nhôm 4x120		Anland	m	60
50	Dây nhôm 4x70		Anland	m	180
51	Dây tiếp địa		Anland	m	65
52	Dây tiếp địa Cu PVC 1x10mm		Anland	m	499
53	Đèn led 150W (hình vuông)		Anland	cái	3
54	Đèn led vuông 200W		Anland	chiếc	1
55	Đèn led cầu thấp	Chưa có thông số	Anland	bộ	6
56	Đèn pha (400w) Phi lip		Anland	cái	7
57	Đèn pha 1000W + Đui (tròn)		Anland	cái	5
58	Đèn pha 125W		Anland	cái	1
59	Đèn pha 150W (hình vuông)		Anland	cái	10
60	Đèn pha 200W		Anland	cái	2
61	Đèn pha nhỏ	Chưa có thông số	Anland	cái	1
62	Đèn pha Philip 400W		Anland	cái	7
63	Đèn pha to	Chưa có thông số	Anland	cái	10
64	Đèn pha tròn 1000W (đã có chấn lưu)		Anland	bộ	6
65	Đèn tròn trụ cổng PMMA		Anland	cái	5
66	Đèn tuýp 1,2m		Anland	cái	6
67	Đồng hồ 1pha		Anland	cái	6
68	Đồng hồ 3pha 4 dây		Anland	cái	1
69	Đui đèn cao áp 1000W		Anland	cái	5
70	Gioăng nhựa		Anland	túi	4
71	Hộp 1,3cm		Anland	thanh	20
72	Hộp nối tự chống cháy Vanlock		Anland	hộp	45
73	Máng đèn led dài 1,2m		Anland	cái	10
74	Măng sông D32		Anland	cái	56
75	Mo hàn		Anland	cái	8
76	Mô tơ cửa cuốn		Anland	bộ	1
77	Mô tơ máy trộn		Anland	cái	2
78	Ổ cắm chia 3		Anland	cái	1
79	Ổ cắm đơn		Anland	cái	16
80	Ống ghen D27		Anland	cây	10
81	Ống ghen HDPE 130/100		Anland	m	30
82	Ống ghen HDPE 40/30		Anland	m	130
83	Ống HDPE D195/180		Anland	m	15

STT	Tên vật tư, tài sản	Khảo sát hiện trạng khảo sát	Vị trí kho	ĐVT	Khối lượng vật tư (tạm tính)
84	Ống HDPE D32		Anland	m	328
85	Ống HDPE D65/30		Anland	m	80
86	Ống nối	Ống nối của Copha	Anland	cái	208
87	Ống nước Tiên Phong D135	Đề bài Tiên Phong thực tế khảo sát lại Dekko	Anland	cây	1
88	Ống nước Tiên Phong D315	Đề bài Tiên Phong thực tế khảo sát lại Dekko	Anland	cây	12
89	Ống nước Tiên Phong D400	Đề bài Tiên Phong thực tế khảo sát lại Dekko	Anland	cây	4
90	Ống ruột gà D2,5		Anland	cuộn	9
91	Ống ruột gà D25		Anland	cuộn	1
92	Ống HDPE D80		Anland	m	70
93	Tủ điện		Anland	cái	8
94	Tủ điện (147,5*80*40)		Anland	cái	1
	Vỏ tủ điện 2 lớp	Tạm để dày 1,5mm 2 lớp		cái	1
	MCB 300A 42kA	LS		cái	1
	Biến dòng 300/5A			cái	3
	MCCB 150A 30kA			cái	4
	MCCB 100A 22kA			cái	3
	MCCB 75A 18kA			cái	3
	Cầu chì 5A			cái	3
	Chuyển mạch Vol			cái	1
	Đồng hồ Ampe			cái	1
	Đèn báo pha			bộ	1
	Thanh cái				1
	Vật liệu phụ				651.760
95	Tủ điện (15*30*40)		Anland	cái	2
	Tủ điện (15*30*40)	Vỏ tủ điện 1 lớp			1
	Aptomat 3P				1
96	Tủ điện (30*40*15)		Anland	cái	2
97	Tủ điện (60*40*20)	Vỏ tủ điện 1 lớp	Anland	cái	4
	Vỏ tủ điện 1 lớp				1
	MCCB 100A 22kA				1
	MCP 2P 40A				5
	RCBO 63A 30mA	Tạm để 1P			1
	Cầu chì 5A				3
	Ổ cắm chống nước				3
	Thanh cái				1
	Vật liệu phụ				1
98	Tủ điện (75*50*35)		Anland	cái	1
	Tủ điện (75*50*35)	Vỏ tủ điện 2 lớp			1
	MCCB 3P 100A 22kA				1
	MCCB 3P 75A 22kA				2
	MCCB 2P 32A 16kA				3
	Cầu chì 5A				3
	Ổ cắm chống nước				4
	Đèn báo pha				1
	Thanh cái				1

STT	Tên vật tư, tài sản	Khảo sát hiện trạng khảo sát	Vị trí kho	ĐVT	Khối lượng vật tư (tạm tính)
	Vật liệu phụ				1
99	Tủ điện (78*50*30)		Anland	cái	2
	Tủ điện (78*50*30)	Vỏ tủ điện 2 lớp			1
	MCCB 3P 100A 22kA				1
	MCCB 3P 75A 22kA				2
	MCCB 2P 32A 16kA				3
	Cầu chì 5A				3
	Ổ cắm chống nước				4
	Đèn báo pha				1
	Thanh cái				1
	Vật liệu phụ				1
100	Tủ điện (80*60*30)	Vỏ tủ điện 2 lớp	Anland	cái	1
	Tủ điện (80*60*30)	Vỏ tủ điện 2 lớp tạm để dày 1,2mm			1
	MCCP 3P 150A 30kA				1
	Ổ cắm chống nước				8
101	Tủ điện 120x90		Anland	cái	1
102	Tủ điện 15x20		Anland	bộ	5
103	Tủ điện 20x30x40		Anland	Bộ	5
104	Tủ điện 20x40x60		Anland	cái	1
	Tủ điện 20x40x60	Vỏ tủ 1 lớp dày 1,2mm			1
	MCCB 3P 100A 22kA				1
	MCP 40A 16kA				1
104a	Tủ điện 20x40x60		Anland	cái	2
	Tủ điện 20x40x60	Vỏ tủ 1 lớp dày 1,2mm			1
	MCCB 3P 75A 22kA				1
	Ổ cắm chống nước				4
105	Tủ điện 20x60x80		Anland	cái	1
106	Tủ điện 25x30		Anland	cái	2
107	Tủ điện 30x70x60		Anland	bộ	1
	Tủ điện 30x70x60	Vỏ tủ 2 lớp dày 1,2mm			1
	MCCB 3P 100A 22kA				1
	MCCB 3P 75A 22kA				2
	MCCB 2P 32A 16kA				3
	Cầu chì 5A				3
	Ổ cắm chống nước				4
	Đèn báo pha				1
	Thanh cái				1
	Vật liệu phụ				1
108	Tủ điện cũ 20x30x40		Anland	cái	2
109	Tủ điện nhựa		Anland	cái	1
110	Tủ điện 40x70		Anland	Tủ	1
111	Tủ điện 35x40		Anland	cái	1
112	Màn hình camera	Không tra được mã,	Anland	cái	1
113	Mắt camera	tạm tính giá trị	Anland	cái	6
114	Cáp ngầm CU/XPLE/PVC/DSTA/PVC(4x4)mm2 (từ kho Phòng Khoang)		Anland	m	45

STT	Tên vật tư, tài sản	Khảo sát hiện trạng khảo sát	Vị trí kho	ĐVT	Khối lượng vật tư (tạm tính)
115	Cáp ngầm CU/XPLE/PVC/DSTA/PVC(4x2.5)mm2 (từ kho Phụng Khoang)		Anland	m	609
116	Cáp ngầm CU/XPLE/PVC/DSTA/PVC(4x10)mm2 (từ kho Phụng Khoang)		Anland	m	18
117	Cáp ngầm CU/XPLE/PVC/DSTA/PVC(2x25)mm2 (từ kho Phụng Khoang)		Anland	m	6
118	Cáp ngầm CU/XPLE/PVC/DSTA/PVC(2x4)mm2 (từ kho Phụng Khoang)		Anland	m	192
119	Cáp ngầm CU/XPLE/PVC/DSTA/PVC(4x6)mm2 (từ kho Phụng Khoang)		Anland	m	104
120	Dây điện CU/PVC(1x1.5)mm2 (từ kho Phụng Khoang)		Anland	m	600
121	Dây điện Cu/PVC(1x2.5)mm2 (từ kho Phụng Khoang)		Anland	m	180
122	Dây điện CU/PVC(1x6)mm2 (từ kho Phụng Khoang)		Anland	m	15
123	Dây điện CU/PVC (2x1.5)mm2 (từ kho Phụng Khoang)		Anland	m	300
124	Tủ ĐKCS (từ kho Phụng Khoang)	KT 60x35x1,2m	Anland	cái	1
	KT 60x35x1,2m	Tạm tính vỏ tủ 2 lớp dày 1,2mm			1
	Ôn áp Lioa SH500II				1
	MCCB 40A 18kA				1
	Công tắc tơ 3P 32A				2
	MCB 1P 32A 10kA				6
	Rơ le thời gian				1
	Vol kế				1
	Thanh cái				1
	Vật liệu phụ				1
125	Ống HDPE Dn20 (từ kho Phụng Khoang)		Anland	m	400
126	Ống HDPE Dn25 (từ kho Phụng Khoang)		Anland	m	200
127	Ống HDPE Dn32 (từ kho Phụng Khoang)		Anland	m	392
128	Ống HDPE Dn40 (từ kho Phụng Khoang)		Anland	m	298
129	Ống HDPE Dn50 (từ kho Phụng Khoang)		Anland	m	242
130	Ống HDPE Dn63 (từ kho Phụng Khoang)		Anland	m	186
131	Ống HDPE Dn75 (từ kho Phụng Khoang)		Anland	m	67
132	Ống HDPE Dn90 (từ kho Phụng Khoang)		Anland	m	45
133	Măng sông Dn20 (từ kho Phụng Khoang)		Anland	cái	31
134	Măng sông Dn25 (từ kho Phụng Khoang)		Anland	cái	29
135	Măng sông Dn32 (từ kho Phụng Khoang)		Anland	cái	12

STT	Tên vật tư, tài sản	Khảo sát hiện trạng khảo sát	Vị trí kho	ĐVT	Khối lượng vật tư (tạm tính)
136	Măng sông Dn40 (từ kho Phụng Khoang)		Anland	cái	31
137	Măng sông Dn50 (từ kho Phụng Khoang)		Anland	cái	16
138	Măng sông Dn63 (từ kho Phụng Khoang)		Anland	cái	7
139	Măng sông Dn75 (từ kho Phụng Khoang)		Anland	cái	8
140	Măng sông Dn90 (từ kho Phụng Khoang)		Anland	cái	9
141	Măng sông ren trong DN20 (từ kho Phụng Khoang)		Anland	cái	164
142	Măng sông ren ngoài DN20 (từ kho Phụng Khoang)		Anland	cái	141
143	Măng sông ren ngoài Dn40 (từ kho Phụng Khoang)		Anland	cái	1
144	Măng sông ren trong Dn40 (từ kho Phụng Khoang)		Anland	cái	1
145	Măng sông ren ngoài Dn50 (từ kho Phụng Khoang)		Anland	cái	2
146	Cút Dn20 (từ kho Phụng Khoang)		Anland	cái	114
147	Cút Dn25 (từ kho Phụng Khoang)		Anland	cái	8
148	Cút Dn40 (từ kho Phụng Khoang)		Anland	cái	2
149	Cút Dn50 (từ kho Phụng Khoang)		Anland	cái	3
150	Cút Dn63 (từ kho Phụng Khoang)		Anland	cái	2
151	Cút Dn75 (từ kho Phụng Khoang)		Anland	cái	6
152	Cút Dn110 (từ kho Phụng Khoang)		Anland	cái	3
153	Tê đều Dn25 (từ kho Phụng Khoang)		Anland	cái	6
154	Tê đều Dn40 (từ kho Phụng Khoang)		Anland	cái	3
155	Tê đều Dn50 (từ kho Phụng Khoang)		Anland	cái	1
156	Tê đều Dn90 (từ kho Phụng Khoang)		Anland	cái	4
157	Tê hàn đều Dn110 (từ kho Phụng Khoang)		Anland	cái	2
158	Tê giảm Dn25/20 (từ kho Phụng Khoang)		Anland	cái	50
159	Tê giảm Dn32/20 (từ kho Phụng Khoang)		Anland	cái	44
160	Tê giảm Dn40/20 (từ kho Phụng Khoang)		Anland	cái	43
161	Tê giảm Dn50/25 (từ kho Phụng Khoang)		Anland	cái	10
162	Tê giảm Dn63/25 (từ kho Phụng Khoang)		Anland	cái	1
163	Tê giảm Dn50/32 (từ kho Phụng Khoang)		Anland	cái	4
164	Tê giảm Dn63/40 (từ kho Phụng Khoang)		Anland	cái	3
165	Tê giảm Dn75/50 (từ kho Phụng Khoang)		Anland	cái	2
166	Tê giảm Dn90/60 (từ kho Phụng Khoang)		Anland	cái	3
167	Côn thu Dn32/20 (từ kho Phụng Khoang)		Anland	cái	5

STT	Tên vật tư, tài sản	Khảo sát hiện trạng khảo sát	Vị trí kho	ĐVT	Khối lượng vật tư (tạm tính)
168	Côn thu Dn32/25 (từ kho Phùng Khoang)		Anland	cái	1
169	Côn thu Dn40/25 (từ kho Phùng Khoang)		Anland	cái	1
170	Côn thu Dn50/25 (từ kho Phùng Khoang)		Anland	cái	1
171	Côn thu Dn50/32 (từ kho Phùng Khoang)		Anland	cái	1
172	Côn thu Dn63/32 (từ kho Phùng Khoang)		Anland	cái	1
173	Côn thu Dn50/40 (từ kho Phùng Khoang)		Anland	cái	1
174	Côn thu Dn63/50 (từ kho Phùng Khoang)		Anland	cái	2
175	Côn thu Dn75/63 (từ kho Phùng Khoang)		Anland	cái	1
176	Côn thu Dn90/63 (từ kho Phùng Khoang)		Anland	cái	2
177	Côn thu Dn90/75 (từ kho Phùng Khoang)		Anland	cái	1
178	Côn thu Dn110/90 (từ kho Phùng Khoang)		Anland	cái	2
179	Côn thu hàn Dn110/90 (từ kho Phùng Khoang)		Anland	cái	2
180	Nút bịt Dn20 (từ kho Phùng Khoang)		Anland	cái	75
181	Nút bịt Dn25 (từ kho Phùng Khoang)		Anland	cái	2
182	Nút bịt Dn32 (từ kho Phùng Khoang)		Anland	cái	2
183	Bích lỏng Dn110 (từ kho Phùng Khoang)		Anland	cái	5
184	Box đấu nối (từ kho Phùng Khoang)		Anland	cái	10
185	Ống nhựa HDPE gân xoắn D65/50 (từ kho Phùng Khoang)		Anland	m	100
186	Cáp nhôm (4*6) (từ kho Phùng Khoang)		Anland	m	172
187	Dây điện (2*2,5) (từ kho Phùng Khoang)		Anland	m	200
188	Cầu dao 3pha (60A) + Đồng hồ (từ kho Phùng Khoang)		Anland	cái	1
189	Đèn pha (400w) (từ kho Phùng Khoang)		Anland	cái	1
Ghi chú: Đề nghị Nhà thầu gửi chào giá chi tiết đơn giá theo khối lượng tại bảng trên					